TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2019
V/v ly hôn giữa chị O và anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà*:* Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Phương O , sinh năm 1995 (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Hồng Thành L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương O trình bày: Chị kết hôn với anh Hồng Thành L năm 2015 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới chị về chung sống cùng anh L ngay. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay không còn

quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Toà giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung, tài sản, công nợ: Vợ chồng chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai, bị đơn anh Hồng Thành L trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như chị O trình bày là đúng. Nay chị O xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, công nợ vợ chồng anh không có. Anh đã nhận được các văn bản của Tòa án giao nhưng do có việc bận nên anh không thể đếnTòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử.

Do anh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị O chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, anh L vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 của BLTTDS xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương O và anh Hồng Thành L.

Về nuôi con chung, tài sản và công nợ chung: Không có nên các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh L.

[2] *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị Phương O kết hôn với anh Hồng Thành L năm 2015 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B nên hôn nhân giữa chị O và anh L là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng chị O, anh L xảy ra mâu thuẫn là do không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị O và anh L đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay chị O xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh L cũng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị O và anh L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị O được ly hôn với anh L.

[3] *Về con chung, tài sản và công nợ chung:* Không có nên cả chị O và anh L không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương O và anh Hồng Thành L.

2. Về án phí: Chị O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003900 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã B, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Anh Vắn Hóa Trưởng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vắn Hóa Trưởng và chị Lưu Thị Dung

2. Về án phí: Anh Trưởng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung **Tạ Thị Thu Thủy**